

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 04 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng
Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia Phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên;

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Búa.

Ngày, tháng, năm sinh: 1984; Nơi sinh: **T**ỉnh Long An.

Nơi cư trú: **Ấp 5, xã Đ, huyện Đ**, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Chức vụ: không có.

Họ và tên cha: Lê Văn K, sinh **sinh** năm: 1962 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1959 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 06 người: lớn nhất sinh năm: 1981, nhỏ nhất sinh năm: 1990.

Họ và tên vợ: Phạm Thị Mộng T, sinh năm: 1984.

Con: Có 02 người: lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa. Đến ngày 23 tháng 8 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

2. **Họ và tên:** Đỗ Thanh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có.

Ngày, tháng, năm sinh: 1987; Nơi sinh: tỉnh Long An.

Nơi cư trú: **Ấp 4, xã Đ, huyện Đ**, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không có; Chức vụ: không có.

Họ và tên cha: Đỗ Tiến Đ, sinh năm: 1948 (chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 01 người em, sinh năm 1991.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đỗ Thanh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa. Đến ngày 02 tháng 9 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Ông Nguyễn Hoài S (Bôi), sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Ông Lê Văn F(Đen), sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Ông Phạm Minh Q (Tý), sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Trần Đăng O, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (xin vắng mặt).

+ Ông Cao Hữu E, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 1/2C L, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Bà Phan Thị X, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Bà Võ Thị Hồng V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Lý Trung G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Võ Thị R, sinh năm 1960. Số 18/5 Nam Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

+ Ông Tô Thanh W, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Thanh H là quản lý điểm cá cược đá gà qua mạng internet thắng thua bằng tiền cho bị cáo Lê Văn B tại ấp 4, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Khoảng 15 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2020, bị hại Lê Hoàng P cùng với bị hại Nguyễn Hồng C đi cùng một người bạn tên Ngôn và một người lái xe không rõ nhân thân, lai lịch đến chơi cá cược đá gà qua mạng internet thắng thua bằng tiền, nhưng chỉ có P và C tham gia cá cược, C chơi thua tổng cộng 5.000.000 đồng thì nghỉ không tiếp tục chơi, chỉ còn P chơi cá cược đá gà qua mạng internet một mình, Ngôn và người lái xe đi cùng chỉ ngồi xem.

Đến khoảng 02 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2020, P thua tổng cộng 146.000.000 đồng nhưng không có tiền để trả cho bị cáo H và bị cáo B. Bị cáo B nói với bị cáo H khi nào P trả xong 146.000.000 đồng thì cho P về. Bị cáo B kéo hàng rào cổng, móc khóa lại vì sợ P bỏ chạy thoát, không trả tiền cho bị cáo B. Riêng Ngôn và người lái xe ô tô chờ P thì bị cáo B cho về trước, sau đó bị cáo B gọi thêm Nguyễn Hoài S (Bôi), Lê Văn F (Đen) (là em ruột B), Phạm Thị Mộng T (vợ của B) đến chỗ bị cáo H và bị cáo B. Tại đây, bị cáo B có nói cho S, F, T biết việc P chơi cá cược nhưng không trả tiền. Nghe theo chỉ đạo của bị cáo B, bị cáo H kêu P gọi điện thoại cho người thân phải đem số tiền 146.000.000 đồng mà P đã thua đem đến trả cho bị cáo B thì mới cho P và C về. Nghe vậy, P gọi

cho Cao Hữu E (em họ của P) đem tiền đến. Do E không biết đường đi vào chỗ của bị cáo B và bị cáo H nên bị cáo B kêu F chở T ra dẫn đường cho E đến. Khi đến, E đưa cho P một xấp tiền gồm 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ). Sau đó P đưa số tiền nói trên cho bị cáo B. Lúc này, bị cáo B và bị cáo H kiểm tra nghi vấn là tiền giả nên bị cáo B đưa cho bị cáo H giữ và kêu E về. T, S, F cũng ra về. Lúc này, bị cáo B hỏi thúc bị cáo H để bị cáo H tiếp tục yêu cầu P gọi điện thoại kêu người thân đem tiền đến trả, yêu cầu P phải trả tiền trước 7 giờ ngày 19/11/2020. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì P lo sợ bị nhóm bị cáo B và bị cáo H không cho về nên gọi điện thoại cho bà Phan Thị X (mẹ ruột của P) nói cho bà X biết việc P đang bị giữ tại chỗ của bị cáo B và kêu đem tiền đến trả để P được về nhà. Tiếp đến, bị cáo H lấy điện thoại của P nói chuyện với bà X và yêu cầu đem số tiền 146.000.000 đồng đến để trả nợ cho P thì P mới được về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Trần Đăng O đến chỗ bị cáo B và bị cáo H chơi. Bị cáo B có nói cho O biết P chơi đá gà qua mạng không có tiền trả. Trong lúc này, người nhà của P gọi đến, nói về việc chuyển tiền trả cho bị cáo H, P hỏi bị cáo H có ai sử dụng tài khoản ngân hàng để người nhà P chuyển tiền cho tiện. Bị cáo B hỏi những người có mặt tại đây xem có ai sử dụng tài khoản ngân hàng không để đưa cho P chuyển tiền. O nói là có tài khoản ngân hàng và O đưa số tài khoản số 0102130120 mở tại ngân hàng Đông Á chi nhánh huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh của O để nhận tiền của bà X. Bà X đến cửa hàng điện thoại Hữu Nghĩa nhờ bà Võ Thị Hồng V chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Đăng O. Do không tin tưởng O nên bị cáo B kêu O chở T đi đến trụ ATM Vietcombank, T lấy thẻ ATM của O rút số tiền 30.000.000 đồng, T đưa số tiền trên cho bị cáo B giữ. Sau khi đã nhận được 30.000.000 đồng, bị cáo B tiếp tục yêu cầu bị cáo H hỏi thúc P giải quyết hết số tiền còn lại. P gọi điện về cho bà X để yêu cầu bà X phải trả số tiền còn lại cho bị cáo B và bị cáo H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bà X đến cửa hàng điện thoại Hữu Nghĩa tiếp tục nhờ bà V chuyển tiếp số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Đăng O. P thông báo với bị cáo B và bị cáo H người nhà của P đã chuyển tiền xong. Bị cáo B gọi điện thoại cho O để kiểm tra và kêu O chở T đi đến Ngân hàng Đông Á để O vào rút số tiền 30.000.000 đồng. T đưa số tiền trên cho bị cáo B giữ.

Đến khoảng 12 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2020, Phạm Minh Q (Tý), đến chỗ bị cáo B và bị cáo H chơi. Bị cáo B nói cho Q biết có nhóm người chơi đá gà qua mạng không có tiền trả, Q ở chơi một lúc rồi ra về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P nói với bị cáo B và bị cáo H cho một trong hai người là P hoặc C về để lấy tiền trả cho bị cáo B, để làm tin P viết giấy nợ nội dung P nợ bị cáo H số tiền 86.000.000 đồng. Bị cáo B kêu bị cáo H dẫn P vào phòng viết giấy nợ, viết xong thì bị cáo B kêu bị cáo H chở C ra lộ đá xanh cách căn nhà lá của bị cáo B khoảng 01 km, bị cáo H bỏ C xuống rồi bị cáo H bỏ đi, C thông báo cho bà X biết sự việc P bị bị cáo B và bị cáo H giữ tại căn nhà lá của bị cáo B. Lúc này, C đến Cơ quan Công an tố cáo sự việc trên.

Đến 22 giờ cùng ngày, bà X liên hệ với P và nói đã chuẩn bị đủ tiền và đã đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, P thông báo cho bị cáo H biết. Bị cáo H gọi điện thoại thông báo cho bị cáo B biết để bị cáo B đến căn nhà lá giữ P thay bị cáo H, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số: 52Y2-9755 ra gặp bà X. Bị cáo H yêu cầu bà X trả toàn bộ số tiền còn lại, nhưng bà X không đồng ý, bà X trả trước cho bị cáo H số tiền 3.950.000 đồng làm tin để bị cáo H dẫn bà X đi gặp P, sau đó bà X sẽ trả toàn bộ số tiền còn lại, bị cáo H đồng ý. Bị cáo H nhận số tiền 3.950.000 đồng nói trên của bà X thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng vụ án.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: 01 xe mô tô loại Honda Dream, màu nâu, biển số: 52Y2-9755; 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh, số sim: 0374213211; Số tiền: 3.950.000 đồng; 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS” (tạm giữ trong người của Đỗ Thanh H). Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa còn thu giữ được một đoạn camera tại trụ ATM của ngân hàng Vietcombank ấp Bình Tả 1, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An; 01 bản sao kê Viettel Pay Pro do bà Võ Thị Hồng V cung cấp, 04 đoạn ghi âm do bà Phan Thị X cung cấp, 20.000.000 đồng do Lê Văn B giao nộp và 40.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Mộng T (vợ bị cáo B) và bà Nguyễn Thị Y (mẹ ruột bị cáo H) nộp lại để khắc phục hậu quả cho bị cáo B và bị cáo H.

Tại bản kết luận giám định số: 6057/C09B ngày 02/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS” là tiền giả.

Quá trình điều tra xác định được biển số xe mô tô 52Y2-9755 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda có số máy P52FMH-615092, số khung CH6UM5K-615092 do ông Lý Trung G, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: 44/5 ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ quyền vào năm 2006. Đến năm 2007, ông G đã bán xe mô tô nói trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ ở huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tra cứu theo số máy C100ME-0016885, số máy C100M-0016885 là của xe mô tô biển số 53Y2-2555 do bà Võ Thị R, sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú: 18/5 ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký vào năm 2001, sau đó bà R đã bán xe mô tô này cho một người không rõ họ tên, địa chỉ.

Tại bản cáo trạng số 149/CT – VKSDH ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Lê Văn B về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Nguyễn Hồng C trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2020, ông và Lê Hoàng P tham gia đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền do bị cáo B (Búa) tổ chức, bị cáo H là người trực tiếp quản lý máy. Sau khi thua hết 5.000.000đồng, ông không tham gia nữa. Giữa ông P và bị cáo H có thỏa thuận khi nào ông P nghỉ sẽ tính tiền, bị cáo H đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 19/11/2020, thì ông P thua số tiền 146.000.000đồng. Ông P không có tiền chung nên B mới giữ ông và ông P lại, yêu cầu gọi cho người nhà đem tiền lên chung đủ tiền mới cho về. Lúc 08 giờ ngày 19/11/2020, mẹ ông P chuyển vào tài khoản của O trả cho B 30.000.000đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, mẹ ông P chuyển tiếp 30.000.000đồng. B nói với P viết giấy nhận nợ 86.000.000đồng mới cho một người về và sau khi viết giấy nợ thì B kêu ông ký vào người làm chứng, ông P ký vào người mượn tiền B mới cho ông về, sau đó ông đến cơ quan công an trình báo sự việc. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Bị hại là ông Lê Hoàng P trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2020, ông P và C tham gia đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền do bị cáo B (Búa) tổ chức, bị cáo H là người trực tiếp quản lý máy. Ông có thỏa thuận chơi khi nào xong sẽ tính tiền. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/11/2020, ông thua 146.000.000đồng. Ông không có tiền chung nên B và H khóa cửa giữ lại không cho về. Ông gọi điện thoại cho mẹ là bà X chuyển tiền trả nợ, đến khoảng 07 giờ ngày 19/11/2020 ông nghe B nói nhận được tiền 30.000.000đồng nhưng B vẫn không cho ông về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì B nói đã nhận được thêm 30.000.000đồng. B yêu cầu ông viết giấy nhận nợ 86.000.000đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng công an vào B bỏ chạy thoát. Ông yêu cầu bị cáo B (Búa) và bị cáo P trả lại số tiền 60.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Mộng T trình bày: Bà là vợ của B (Búa), khoảng 02 giờ ngày 19/11/2020 thì B gọi điện thoại cho bà đến chỗ đá gà mạng. B kêu bà ra trạm thu phí rước người nhà của người chơi vào trả tiền. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, B kêu O đi rút tiền và bà đi theo nhận tiền về đưa cho B. Bà không biết nguồn gốc số tiền mà B nhờ đi rút. Bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Hoài S trình bày: Khoảng 02 giờ ngày 19/11/2020 thì B gọi điện thoại cho ông đến chỗ đá gà mạng. B kể những người chơi thua mà chung tiền âm phủ, một lát sau ông về nhà ngủ, ông không biết bị cáo B và bị cáo H đang giữ những người chơi. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn F trình bày: Ngày 19/11/2020, ông có đến chơi lá của B để chơi, ông có nghe B nói những người này chơi gà mạng thua và chung tiền âm phủ. Ngoài ra, B có nhờ ông chở T ra trạm thu phí. Ông không nghe B nói giữ những người này. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Minh Q trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2020, ông có đến nơi đá gà mạng chơi, ông có nghe B kể 02 người thanh niên chơi đá gà mạng thiếu tiền nhưng không trả. Ngoài ra, ông không biết gì thêm. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Đăng O trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 19/11/2020, ông có đến nơi đá gà mạng chơi, B nói xin số tài khoản của ông để người ta chuyển tiền trả nợ cho B. Sau đó, B có nhờ ông cùng T đi rút hai lần tiền, mỗi lần 30.000.000đồng. Ngoài ra, ông không biết gì thêm. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Cao Hữu E trình bày: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 19/11/2020, anh họ của ông là Lê Hoàng P điện thoại cho ông kêu chạy qua gặp mẹ ông P đem số tiền 146.000.000đồng đến huyện Đức Hòa sẽ có người ra đón. Ông đến nhà mẹ ông P (là bà X) kể lại sự việc ông P tham gia đá gà qua mạng bị giữ lại do không có tiền trả. Bà X mượn tiền và nhờ người chuyển tiền hai lần, mỗi lần 30.000.000đồng nhưng ông P vẫn bị giữ lại. Bà X đến công an huyện Đức Hòa trình báo sự việc. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị X trình bày: Khoảng 04 giờ ngày 19/11/2020, bà đang ở nhà thì con bà là Lê Hoàng P điện thoại nói thiếu tiền đem tiền lên mới được về. Người thanh niên dùng điện thoại của P nói tôi biết P thiếu tiền 146.000.000đồng kêu bà đem tiền lên Đức Hòa mới cho P về. Khoảng 07 giờ cùng ngày, do bà lo sợ P bị đánh nên đã nhờ người chuyển tiền vào số tài khoản 0102130120 của Trần Đăng O số tiền 30.000.000đồng và P tiếp tục gọi cho bà để yêu cầu chuyển tiền. Đến 10 giờ cùng ngày bà tiếp tục nhờ chuyển tiền 30.000.000đồng vào số tài khoản trên nhưng P vẫn chưa được thả về. Bà thuê xe đến Đức Hòa và gặp người thanh niên đi xe mô tô biển số 52Y2-9755, người thanh niên yêu cầu bà đưa tiền. Bà đưa cho người thanh niên 3.950.000đồng, khi người thanh niên nhận tiền bỏ túi quần thì bị công an bắt quả tang. Bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn N trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo Lê Văn B, con dâu ông là Phạm Thị Mộng T. Bị cáo B và T ở gần nhà ông. Từ tháng 11/2020, bị cáo B và T bỏ đi đâu, làm gì ông không rõ, ít khi về nhà, Tết có về nhà thăm gia đình rồi đi liền. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Z trình bày: Bà là mẹ ruột của Phạm Thị Mộng T, bị cáo Lê Văn B là con rể bà. Bị cáo B và T ở gần nhà bà. Từ tháng 11/2020, bị cáo B và T bỏ đi đâu, làm gì bà không rõ, ít khi về nhà, Tết có về nhà thăm gia đình rồi đi liền. Bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị Hồng V trình bày: Bà là chủ của hàng điện thoại di động Hữu Nghĩa. Khoảng 07 giờ ngày 19/11/2020, bà X đến cửa hàng nhờ chuyển dùm 30.000.000đồng vào số tài khoản 0102130120 chủ tài khoản là Trần Đăng O. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, bà X tiếp tục nhờ bà chuyển số tiền 30.000.000đồng vào số tài khoản của O. Bà X nhờ bà chuyển tiền dùm nên bà chuyển, chứ bà không biết chuyển tiền nhằm mục đích gì. Bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lý Trung G trình bày: Vào năm 2006 ông có mua xe mô tô wave, màu xanh, biển kiểm soát 52Y2-9755. Đến năm 2007, ông bán cho một người không rõ họ tên có địa chỉ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi bán xe không làm thủ tục sang tên mà chỉ đưa toàn bộ giấy tờ. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị R trình bày: Năm 2001, bà có mua 01 xe mô tô Dream, biển kiểm soát 53Y2-2555 để sử dụng. Đến năm 2010 bà bán cho một người không rõ họ tên có địa chỉ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và không làm thủ tục sang tên. Hiện tại bà không biết xe mô tô trên ở đâu. Bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà là mẹ ruột của Đỗ Thanh H, bà có nộp số tiền 20.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo H. Bà không yêu cầu bị cáo H trả lại tiền cho bà và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo H.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội danh “Cưỡng đoạt tài sản”..

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội danh “Giữ người trái pháp luật”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: đề nghị tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Lê Văn B chấp hành.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù về tội danh “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù về tội danh “Giữ người trái pháp luật”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: đề nghị tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Đỗ Thanh H chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hoàng P yêu cầu bị cáo B và bị cáo H trả lại số tiền 60.000.000 đồng đã cưỡng đoạt cho bị hại P. Tại Phiên tòa, bị cáo B và bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại P và bị cáo B và bị cáo H đã nộp số tiền 60.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002728 ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bị hại Nguyễn Hồng C không yêu cầu bị cáo B và bị cáo H bồi thường về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô loại Honda Dream, màu nâu, biển số: 52Y2-9755 là tài sản của bị cáo B; 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh là tài sản của bị cáo H, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số sim: 0374213211, bị cáo H dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Phan Thị X số tiền: 3.950.000 đồng (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/11/2020) là hoàn toàn phù hợp.

- Giao số tiền 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS” (tạm giữ trong người của Đỗ Thanh H) cho Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Long An để xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Thị Mộng T, Trần Đăng O, Nguyễn Hoài S, Lê Văn F do bị cáo Lê Văn B gọi đến căn nhà lá nơi bị cáo B và bị cáo H giữ P và C. Tuy nhiên, xét về ý thức chủ quan T, O, S và F chỉ nghe bị cáo B kể lại P chơi cá cược cờ bạc không có tiền trả cho bị cáo B chứ không biết việc bị cáo B và bị cáo H giữ P và C ở lại nhằm tạo sức ép để P và người nhà trả hết nợ mới cho về. T, O, S và F không biết việc bị cáo B gọi đến là lấy số đông về người để uy hiếp về tinh thần đối với P và C. Mặt khác, bị cáo B và bị cáo H không bàn, thỏa thuận hưởng lợi hay phân công vai trò gì cho những người này trong việc giữ P và C và cưỡng đoạt tài sản của P và nên hành vi của T, O, S và F không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Phạm Minh Q (Tý) đến chỗ bị cáo B và chơi nên B có nói cho Q biết có nhóm người chơi đá gà qua mạng chứ không biết việc bị cáo B và bị cáo

H giữ P và C ở lại nhằm tạo sức ép để P và người nhà trả hết nợ mới cho về. Đồng thời, bị cáo B và bị cáo H không bàn, thỏa thuận hưởng lợi hay phân công vai trò gì cho Q trong việc giữ P và C và cưỡng đoạt tài sản của P nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Trần Đăng O có hành vi cho bị cáo Lê Văn B mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền do người nhà của Lê Hoàng P chuyển đến, sau đó cùng với Phạm Thị Mộng T đi rút tiền này về đưa cho bị cáo Lê Văn B. Nhưng T và O chỉ biết do P không có tiền mặt trong người nên sử dụng tài khoản ngân hàng để trả cho bị cáo B chứ không biết việc bị cáo B và bị cáo H giữ P lại để tạo sức ép cho P và gia đình chuyển tiền trả cho bị cáo B nên hành vi của T và O không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với việc bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H khai nhận tổ chức cá cược đá gà qua mạng internet thắng thua bằng tiền và Lê Hoàng P khai nhận có hành vi chơi cá cược đá gà qua mạng thắng thua bằng tiền do bị cáo B và bị cáo H tổ chức. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành khám nghiệm hiện trường không thu giữ được dữ liệu của từng trận cá cược cũng như người chơi và số tiền cá cược của từng trận gà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra Quyết định tách vụ án số 06 ngày 26 tháng 7 năm 2021 tách hành vi đánh bạc của bị cáo B, bị cáo H, P ra Q vụ án khác để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với việc Lê Hoàng P có hành vi sử dụng tiền giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã chuyển toàn bộ vật chứng và các tài liệu có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Đối với bị cáo Đỗ Thanh H có hành vi tàng trữ 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS” là tiền giả, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thanh H về tội Tàng trữ tiền giả theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Phiên tòa, bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại Phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với ông Nguyễn Hồng C, ông Lê Hoàng P là bị hại và ông Phạm Minh Q, ông Trần Đăng O, bà Phan Thị X, ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Z, bà Võ Thị Hồng V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt; ông Cao Hữu E, ông Lý Trung G, bà Võ Thị R là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không rõ lý do. Xét bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tuy vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến Phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với ông Nguyễn Văn U, ông Tô Thanh W là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến Phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/11/2020; Biên bản xác định địa điểm; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh xác định địa điểm; Biên bản nhận dạng; Bản ảnh nhận dạng; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng với kết luận giám định số 6057/C09B ngày 02/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự.

Thấy rằng, bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H có hành vi giữ người trái pháp luật đối với bị hại Lê Hoàng P và bị hại Nguyễn Hồng C trong khuôn viên của căn nhà lá nơi P chơi cá cược đá gà qua mạng internet thắng thua bằng tiền do bị cáo B và bị cáo H tổ chức nhằm uy hiếp về tinh thần buộc P phải trả số tiền 146.000.000 đồng mà P đã thua cờ bạc của bị cáo B và bị cáo H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo B và bị cáo H buộc P viết giấy nợ với số tiền 86.000.000 đồng với bị cáo H thì bị cáo B mới cho C về còn P thì bị giữ lại đến khi nào bị cáo B và bị cáo H nhận được tiền thì mới cho P về. P đã nhờ bà Phan Thị X trả cho bị cáo B và bị cáo H số tiền 60.000.000 đồng, trong lúc bị cáo H

nhận 3.950.000 đồng từ bà X thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng vụ án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tại điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2]. **Hành vi bắt giữ, giam người trái pháp luật và dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản** mà bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản mà còn về làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người khác, quyền này được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo B và bị cáo H gây ra không những xâm hại trực tiếp đến tài sản và quyền tự do, dân chủ của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo B và bị cáo H vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo B và bị cáo H với xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H luôn thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, cụ thể là bị cáo B tự nguyện giao nộp lại số tiền 20.000.000đồng đã cưỡng đoạt của bị hại P. Bị cáo B và bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại số tiền 40.000.000đồng đã cưỡng đoạt của bị hại P, **đây là tình tiết giảm nhẹ** được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H là lao động chính trong gia đình, có ông nội Đỗ Tiến Đạt là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo H bị **mắc** bệnh suy tim nặng và bị cáo B là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo B là người có công với cách mạng, chú ruột Lê Văn Tấn là liệt sỹ, đây là **các** tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3]. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Lê Văn B với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Thanh H với mức án từ 01 năm 09

tháng tù đến 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo B và bị cáo H tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để có mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hoàng P yêu cầu bị cáo B và bị cáo H trả lại số tiền 60.000.000 đồng đã cưỡng đoạt cho bị hại P. Tại Phiên tòa, bị cáo B và bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại P. Bị cáo B và bị cáo H đã nộp số tiền 60.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002728 ngày 10/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bị hại Nguyễn Hồng C không yêu cầu bị cáo B và bị cáo H bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã bàn giao cùng với hồ sơ vụ lưu hành tiền giả đến Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Long An để xử lý theo thẩm quyền vào ngày 16 tháng 12 năm 2020 nên HĐXX không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô loại Honda Dream, màu nâu, biển số: 52Y2-9755; 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy số sim: 0374213211 liên quan đến hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp.

- Trả lại cho bà Phan Thị X số tiền: 3.950.000 đồng (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/11/2020) là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Đối với Phạm Thị Mộng T, Trần Đăng O, Nguyễn Hoài S, Lê Văn F do bị cáo Lê Văn B gọi đến căn nhà lá nơi bị cáo B và bị cáo H giữ P và C. Tuy nhiên, xét về ý thức chủ quan T, O, S và F chỉ nghe bị cáo B kể lại P chơi cá cược cờ bạc không có tiền trả cho bị cáo B chứ không biết việc bị cáo B và bị cáo H giữ P và C ở lại nhằm tạo sức ép để P và người nhà trả hết nợ mới cho về. T, O, S và F không biết việc bị cáo B gọi đến là lấy số đông về người để uy hiếp về tinh thần đối với P. Mặt khác, bị cáo B và bị cáo H không bàn, thỏa thuận hưởng lợi hay phân công vai trò gì cho những người này trong việc giữ P và C và cưỡng đoạt tài sản của P nên hành vi của T, O, S và F không cấu thành tội phạm có liên quan .

[7]. Đối với Phạm Minh Q (Tý) đến chỗ bị cáo B chơi nên bị cáo B có nói cho Q biết có nhóm người chơi đá gà qua mạng chứ không biết việc bị cáo B và bị cáo H giữ P và C ở lại nhằm tạo sức ép để P và người nhà trả hết nợ mới cho về. Đồng thời, bị cáo B và bị cáo H không bàn bạc, thỏa thuận hưởng lợi

hay phân công vai trò gì cho Q trong việc giữ P và C và cưỡng đoạt tài sản của P nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm có liên quan.

[8]. Đối với Trần Đăng O có hành vi cho bị cáo B mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền do người nhà của Lê Hoàng P chuyển đến sau đó cùng với Phạm Thị Mộng T đi rút tiền này về đưa cho bị cáo B. Nhưng T và O chỉ biết do P không có tiền mặt trong người nên sử dụng tài khoản ngân hàng để trả cho bị cáo B chứ không biết việc bị cáo B và bị cáo H giữ P lại để tạo sức ép cho P và gia đình chuyển tiền trả cho bị cáo B nên hành vi của T và O không cấu thành tội phạm có liên quan.

[9]. Đối với việc bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H khai nhận tổ chức cá cược đá gà qua mạng internet thắng thua bằng tiền và Lê Hoàng P khai nhận có hành vi chơi cá cược đá gà qua mạng thắng thua bằng tiền do bị cáo B và bị cáo H tổ chức. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành khám nghiệm hiện trường không thu giữ được dữ liệu của từng trận cá cược cũng như người chơi và số tiền cá cược của từng trận gà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra Quyết định tách vụ án số 06 ngày 26 tháng 7 năm 2021 tách hành vi đánh bạc của B, H, P ra Q vụ án khác để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10]. Đối với việc Lê Hoàng P có hành vi sử dụng tiền giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã chuyển toàn bộ vật chứng và các tài liệu có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[11]. Đối với bị cáo Đỗ Thanh H có hành vi tàng trữ 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS” là tiền giả, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thanh H về tội Tàng trữ tiền giả theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

[12]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 và điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 54, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Lê Văn B chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến ngày 23/8/2021.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Đỗ Thanh H chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 02/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đỗ Thanh H bồi thường cho ông Lê Hoàng P số tiền 60.000.000 đồng. Hiện số tiền 60.000.000 đồng đã được bị cáo B và bị cáo H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa theo biên lai thu tiền số 0002728 ngày 10/9/2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng:

- Đối với 79 tờ giấy bạc mệnh giá 100USD, (loại đô la Mỹ), màu xanh trắng có ghi số “100” và dòng chữ “THE UNITED STATES OF AMERICAN - ONE HUNDRED DOLLARS”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã bàn giao cùng với hồ sơ vụ lưu hành tiền giả đến Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Long An để xử lý theo thẩm quyền vào ngày 16 tháng 12 năm 2020.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô loại Honda Dream, màu nâu, biển số: 52Y2-9755; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy số sim: 0374213211.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thanh H và Lê Thanh Bình mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo nộp 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại Phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc